

Tạp chí

Tâm lý học Việt Nam

VAP VIETNAMESE JOURNAL OF PSYCHOLOGY



Tòa soạn:

Phòng 501, Nhà H1, 37 Kim Mã Thượng, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội.
ĐT: 024.6290.3037; E-mail: hoitamlyhocvn@gmail.com
www.hoitamlyhoc.vn; ISSN: 0866 – 8019

TẠP CHÍ TÂM LÝ HỌC VIỆT NAM

6

Tạp chí

Tâm lý học Việt Nam

VAP
VIETNAMESE
JOURNAL OF
PSYCHOLOGY

ISSN: 0866-8019

Số 6
06 - 2024



HỘI TÂM LÝ HỌC VIỆT NAM
Vietnamese Association of Psychology

Tạp chí
Tâm lý học Việt Nam

VAP VIETNAMESE JOURNAL OF PSYCHOLOGY

MỤC LỤC

<i>Nguyễn Thị Mai Lan, Vũ Dũng, Nguyễn Thị Phương Hoa</i>	1
HÀNH VI MÔI TRƯỜNG CỦA NÔNG DÂN ĐỐI VỚI VIỆC SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	
<i>Nguyễn Thị Bích Thủy</i>	12
CẢM XÚC CỦA VỊ THÀNH NIÊN CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHI THỰC HIỆN HÀNH VI GÂY HẤN	
<i>Trịnh Viêt Then, Lâm Thị Cẩm Tiên</i>	22
HÀNH VI NGHIỆN MUA SẮM TRỰC TUYẾN CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG	
<i>Lương Vân Anh</i>	34
CẢM NHẬN HẠNH PHÚC CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ SO SÁNH QUA BIẾN SỐ KHỐI LỚP	
<i>Phạm Thị Hồng Thái</i>	43
KỸ NĂNG GIẢNG DẠY CỦA GIÁNG VIÊN CƠ HỮU TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN	
<i>Huyền Văn Chấn, Đặng Thị Kim Oanh</i>	53
NHỮNG KHÓ KHĂN CỦA NGƯỜI LGBT KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG KHI CÔNG KHAI XU HƯỚNG TÍNH DỤC	
<i>Trịnh Viêt Then; Nguyễn Văn San; Nguyễn Thị Thu Hằng</i>	62

NHU CẦU THAM VẤN TÂM LÝ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG	
<i>Nguyễn Thị Hà Thu</i>	76
ĐỘNG LỰC HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM	
<i>Lương Vân Anh</i>	87
CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI CẢM NHẬN HẠNH PHÚC CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ	
<i>Huyền Thị Hà</i>	99
THỰC TRẠNG SỨC KHỎE TÂM THẦN CỦA GIÁO VIÊN DẠY TRẺ RỐI LOẠN PHÁT TRIỂN TẠI TRUNG TÂM RÒNG VIỆT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
<i>Nguyễn Thị Minh, Bùi Văn Trang Em</i>	111
THÁI ĐỘ CỦA CÔNG NHÂN ĐỐI VỚI NGOẠI TÌNH	
<i>Mai Hiền Lê, Liêu Nhật Trường</i>	132
KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
<i>Mai Hiền Lê, Nguyễn Thị Thanh Phương</i>	146
KỸ NĂNG HỢP TÁC TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
<i>Nguyễn Khánh Hằng</i>	161
THỰC TRẠNG CĂNG THẲNG NGHỀ NGHIỆP Ở NHÂN VIÊN CHĂM SÓC NGƯỜI CAO TUỔI TẠI TRUNG TÂM DƯỠNG LÃO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
<i>Minh Thị Lâm, La Thị Hồng Hà, Phạm Nguyễn Khánh Ly, Lê Thị Thu</i>	176
TÁC ĐỘNG CỦA ÁP LỰC ĐỒNG TRANG LÚA ĐẾN HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN	
<i>Ngô Thanh Thủy</i>	188

**TÁC ĐỘNG CỦA GIA ĐÌNH TỚI VIỆC XÁC ĐỊNH CÁC GIÁ TRỊ NGHỀ
NGHIỆP PHÙ HỢP CỦA NỮ HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

Nguyễn Quốc Cường

207

**KỸ NĂNG TỰ HỌC CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUẬN
NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Huỳnh Bình Yến Linh

221

**NHU CẦU THAM VẤN TÂM LÝ CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ
QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Võ Thị Hoàng

232

**HÀNH VI HỢP TÁC GIỮA GIA ĐÌNH VÀ NHÀ TRƯỜNG TRONG GIÁO
DỤC HỌC SINH HÒA NHẬP TIỂU HỌC QUẬN PHÚ NHUẬN THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH**

Đâu Thị Thảo

244

**PHONG CÁCH GIAO TIẾP CỦA CHA MẸ VỚI CON MẮC RỐI LOẠN PHỔ
TỰ KỶ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Nguyễn Trường Giang

249

**TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ CĂNG THẲNG TRONG NUÔI DẠY CON
CÁI CỦA CHA MẸ CÓ CON Ở ĐỘ TUỔI THIẾU NIÊN**

CẢM XÚC CỦA VỊ THÀNH NIÊN CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHI THỰC HIỆN HÀNH VI GÂY HẤN

Nguyễn Thị Bích Thủy, Trường Đại học Văn Hiến

TÓM TẮT:

Nghiên cứu này được tiến hành trên 120 trẻ vị thành niên có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy, trong khi thực hiện hành vi gây hấn, vị thành niên có nhiều cảm xúc khác nhau, trong đó cảm xúc “tức giận”, “chán ghét” thường xuất hiện. Sau khi thực hiện hành vi gây hấn, cảm xúc “lo lắng/bất an”, “sợ hãi” thỉnh thoảng xuất hiện. Khi xét các tiêu chí khác nhau như giới tính, tình trạng đi học, mối quan hệ gia đình cũng có sự khác biệt về cảm xúc.

Từ khóa: *Cảm xúc của vị thành niên; Hành vi gây hấn; Hoàn cảnh đặc biệt.*

Ngày nhận bài: Tháng 4/2024; **Ngày duyệt đăng bài:** Tháng 5/2024

1. Đặt vấn đề

Gây hấn là hiện tượng tâm lý tiêu cực trong môi trường học đường, trong quan hệ gia đình, trong mối quan hệ bạn bè,... ảnh hưởng đến đời sống con người và quá trình phát triển nhân cách của vị thành niên.

Vị thành niên có hoàn cảnh đặc biệt như lang thang kiếm sống trên đường phố và tối trở về với gia đình; Hoặc vẫn có gia đình nhưng vì những lý do nào khác rời bỏ gia đình, lang thang kiếm sống và có rất ít, thậm chí không có mối liên hệ với gia đình. Đồng thời, sự phát triển và mâu thuẫn giữa thể chất, tâm lý, nhận thức còn hạn chế, chưa hoàn thiện ở tuổi dậy thì cùng các tác động, ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường sống dẫn đến các em dễ có xu hướng thực hiện các hành vi gây hấn mà chính bản thân cũng không kiểm chế và nhận biết được. Vì vậy, việc tìm hiểu và phân tích cảm xúc của vị thành niên có hoàn

cảnh đặc biệt khi thực hiện hành vi gây hấn là hết sức cần thiết để từ đó những nhà nghiên cứu, lực lượng có liên quan có biện pháp phòng ngừa và hỗ trợ phù hợp.

Vũ Dũng (2002) cho rằng “Cảm xúc là sự phản ánh tâm lí về mặt ý nghĩa sống động của các hiện tượng và hoàn cảnh, tức mối quan hệ giữa các thuộc tính khách quan của chúng với nhu cầu của chủ thể, dưới hình thức những rung động trực tiếp”.

Daniel Goleman (2012) cho rằng “Cảm xúc vừa là một tình cảm và các ý nghĩ, các trạng thái tâm lí và sinh học đặc biệt, vừa là thang đo của các xu hướng hành động do nó gây ra, với một số thành phần như: Giận, buồn, sợ, khoái, yêu, ngạc nhiên, ghê tởm và xấu hổ”.

Robert Plutchick đã giới thiệu cách phân loại cảm xúc khác có tên “Bánh xe cảm xúc”, có 8 cảm xúc chính: Vui, buồn, giận dữ, sợ hãi, tin tưởng, ghê tởm, ngạc nhiên, mong đợi. Các cảm xúc này có thể kết hợp với nhau để tạo ra cảm xúc khác.

Carroll E. Izard đưa ra thuyết các cảm xúc phân hóa và cho rằng cảm xúc có cấu trúc tầng bậc bao gồm những cảm xúc nền tảng và những cảm xúc phức hợp. Cấp bậc thứ nhất gồm 10 cảm xúc nền tảng là: (1) Hứng thú hồi hộp; (2) Vui sướng; (3) Ngạc nhiên; (4) Đau khổ, đau xót; (5) Căm giận; (6) Ghê tởm; (7) Khinh bỉ; (8) Khiếp sợ; (9) Xấu hổ; (10) Tội lỗi. Cấp bậc thứ hai là các phức hợp xúc cảm được tạo nên từ những tổ hợp có biến thiên của các xúc cảm nền tảng và các quá trình xúc động.

Lazarus cho rằng trước một sự kiện xảy ra, nếu cá nhân đánh giá rằng sự kiện đó có liên quan đến mục tiêu của bản thân thì cảm xúc sẽ xuất hiện, còn nếu không liên quan thì cảm xúc sẽ không xảy ra; nếu sự kiện xảy ra phù hợp với mục tiêu, có lợi cho cá nhân thì các cảm xúc dương tính xuất hiện, còn nếu không phù hợp, có hại hoặc đe dọa đến cá nhân thì xuất hiện các cảm xúc âm tính (R.S. Lazarus, 1991).

Hành vi gây hấn là hành động mang tính chất xâm hại, nhằm làm tổn thương người khác, chính bản thân mình hoặc các vật thể xung quanh một cách có chủ đích dù có được hay không (Trần Thị Minh Đức, 2013).

Yudofsky và cộng sự đã phân gây hấn làm 4 loại: gây hấn bằng lời nói, gây hấn thể chất đối với các đối tượng đồ vật, gây hấn thể chất với bản thân, và gây hấn thể chất với những người khác.

Các tác giả Dollard và Miller với lý thuyết thất vọng cho rằng, nguồn gốc gây hấn không phải do bản năng sống, do gen hay do đặc điểm giải phẫu cơ thể quy định, gây hấn bắt nguồn từ sự đáp lại những hụt hẫng và đau đớn. Nếu sự thất vọng lặp đi lặp lại nhiều lần thì một lúc nào đó nó sẽ bùng lên, dẫn đến những hành vi gây hấn quyết liệt. Lý thuyết này tiếp cận giải thích hành vi gây hấn của con người từ sự thất vọng, hụt hẫng của bản thân.

Như vậy, hiện nay đã có những nghiên cứu về vấn đề này. Tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu về cảm xúc của vị thành niên có hoàn cảnh đặc biệt khi thực hiện hành vi gây hấn. Chính vì vậy, nghiên cứu này làm rõ cảm xúc của vị thành niên có hoàn cảnh đặc biệt trong và sau khi thực hiện hành vi gây hấn.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Mẫu nghiên cứu

Nghiên cứu tiến hành khảo sát 120 trẻ vị thành niên có hoàn cảnh đặc biệt và phỏng vấn sâu 10 trẻ vị thành niên có hoàn cảnh đặc biệt ở một số quận, huyện tại thành phố Hồ Chí Minh với các đặc điểm sau:

Bảng 1: Đặc điểm mẫu nghiên cứu thực trạng

Tiêu chí		Tần số	Tỉ lệ (%)	Tổng
Giới tính	Nam	65	54,0	120
	Nữ	55	46,0	
Độ tuổi	Từ 11 đến 13 tuổi	52	43,0	120
	Từ 14 đến 16 tuổi	68	57,0	
Tình trạng đi học	Còn đi học	25	21,0	120
	Đã nghỉ học	80	67,0	
	Hoàn toàn không đi học	15	12,0	
Mối liên hệ với gia đình	Tự kiếm sống và không trở về với gia đình (hoặc không có gia đình)	53	44,0	120
	Tự kiếm sống và trở về với gia đình, người thân	67	56,0	

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu. Trong đó, phương pháp điều tra là phương pháp chủ yếu. Bảng hỏi được xây dựng dựa trên: gây hấn lời nói và gây hấn hành vi (với đồ vật, với bản thân, với người khác); cảm xúc trong khi thực hiện các hành vi gây hấn và cảm xúc sau khi thực hiện hành vi gây hấn. Điểm của thang đo như sau: 1.00 – 1.80: Không bao giờ; 1.81 – 2.60: Hiếm khi; 2.61 – 3.40: Thỉnh thoảng; 3.41 – 4,20: Thường xuyên; 4.21 – 5.0: Rất thường xuyên.

Các thông số thống kê mô tả (tần suất, tỉ lệ %, điểm trung bình, độ lệch chuẩn) được dùng để mô tả các dữ liệu cơ bản về mẫu nghiên cứu, thực trạng cảm xúc của vị thành niên, kiểm định T-test và phân tích phương sai một nhân tố (one-way ANOVA) được sử dụng để so sánh sự tương đồng và khác biệt về cảm xúc khi thực hiện hành vi gây hấn của vị thành niên theo các tiêu chí.

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

3.1. Thực trạng hành vi gây hấn

Bảng 2: Hành vi gây hấn

Các loại gây hấn		ĐTB	ĐLC
Gây hấn lời nói		3,05	0,79
Gây hấn hành vi	Với đồ vật	3,14	0,70
	Với bản thân	2,43	0,79
	Với người khác	2,76	0,73

Vị thành niên có hoàn cảnh đặc biệt gây hấn lời nói và gây hấn hành vi ở mức thỉnh thoảng, trong đó xu hướng gây hấn với đồ vật cao nhất với điểm trung bình là 3.14. Tiếp theo là gây hấn bằng lời nói (3.05), gây hấn với người khác (2.76) và thấp nhất là gây hấn với bản thân (2.43). Kết quả này cho thấy vị thành niên có hoàn cảnh đặc biệt chọn cách gây hấn với đồ vật hoặc người khác xung quanh thay vì tự làm đau chính mình.

3.2. Cảm xúc của vị thành niên khi thực hiện hành vi gây hấn

Bảng 3: Cảm xúc vị thành niên khi thực hiện hành vi gây hấn

STT	Cảm xúc	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Tức giận	3,84	0.71	1
2	Buồn bã	2,33	0.74	6
3	Sợ hãi	2,71	0.74	5
4	Thất vọng	3,32	0.76	3
5	Chán ghét	3,49	0.75	2
6	Kinh tởm	3,09	0.88	4
Trung bình chung		3.13		

Kết quả trên cho thấy, vị thành niên có nhiều cảm xúc khác nhau khi gây hấn với điểm trung bình là 3.13, ở mức thỉnh thoảng; độ lệch chuẩn không nhiều, dao động từ 0,71 đến 0.88 đồng nghĩa với độ phân tán kết quả không cao.

Cảm xúc “tức giận” có điểm trung bình cao nhất 3.84, ở mức thường xuyên. Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy 8/10 trường hợp vị thành niên thừa nhận chửi bới, lăng mạ và hạ thấp danh dự, xô đẩy người khác khi đang ở trạng thái cảm xúc tức giận/bực bội “*em dùng những lời chửi bới, la hét, nói tục nặng nề để nói cho hả cơn giận*” (TH 01, TH07). Trạng thái căng thẳng làm gia tăng cảm xúc tiêu cực và cơn tức giận ở cá nhân. Để giải tỏa trạng thái căng thẳng này một số lựa chọn hành vi gây hấn, trả đũa để chấm dứt tình trạng căng thẳng đang dồn nén trong lòng (Agnew, 2001).

Cảm xúc thứ hai “chán ghét” cũng ở mức thường xuyên (điểm trung bình 3.49) khi các em tìm mọi cách để “*tẩy chay, cô lập người khác ra khỏi nhóm*” (TH 10) hoặc “*tung những tin đồn ác ý để nó xấu hổ hoặc quăng đồ nghề đánh giày của nó*” (TH 05).

Các cảm xúc xuất hiện tiếp theo khi vị thành niên thực hiện hành vi gây hấn là: “Thất vọng” (3.32); “Kinh tởm” (3.09); “Sợ hãi” (2.71), ở mức độ thỉnh thoảng. Con người có xu hướng gây hấn khi bị thất vọng, bị ngăn cản không cho đạt được một mục đích nào đó; Như vậy, thất vọng sẽ làm cho người ta dễ có hành động hung hăng gây hấn với người khác (Dollard, J. Miller, 1939).

Biểu hiện “buồn bã” có điểm trung bình thấp nhất là 2.33. Như vậy, vị thành niên có hoàn cảnh đặc biệt hiếm khi xuất hiện cảm xúc buồn bã trong khi gây hấn.

Khi dùng kiểm nghiệm T-test cho thấy có sự khác biệt giới tính trong việc xuất hiện cảm xúc khi gây hấn.

Bảng 4: So sánh cảm xúc khi gây hấn với tiêu chí giới tính

Cảm xúc	Giới tính	ĐTC	ĐLC	P
Tức giận	Nam	4,16	0,90	0,00
	Nữ	3,54	0,52	
Chán ghét	Nam	3,12	0,61	0,04
	Nữ	3,86	0,89	

Ở biểu hiện cảm xúc “tức giận”, nam có điểm trung bình cao hơn và ở mức rất thường xuyên, cho thấy vị thành niên nam thường xuất hiện cảm xúc này khi gây hấn hơn nữ.

Nhưng ở cảm xúc “chán ghét” nữ có điểm trung bình cao hơn nam cho thấy nữ thường xuất hiện cảm xúc này khi gây hấn hơn nam. Đồng thời, điểm trung bình ở cảm xúc này của nữ cũng ở mức “thường xuyên”.

Bảng 5: Tương quan giữa hành vi gây hấn và cảm xúc khi thực hiện hành vi gây hấn

		Hành vi gây hấn	Tức giận	Chán ghét
Hành vi gây hấn	Pearson Correlation	1	0,537**	0,651**
	Sig. (2-tailed)		0,005	0,000

Kết quả bảng 5 cũng cho thấy hành vi gây hấn và cảm xúc khi thực hiện hành vi gây hấn của vị thành niên có tương quan tuyến tính và có ý nghĩa về mặt thống kê. Đây là tương quan thuận, cảm thấy “tức giận”, “chán ghét” càng tăng ở vị thành niên thì càng nhiều hành vi gây hấn.

3.3. Cảm xúc của vị thành niên sau khi thực hiện hành vi gây hấn

Bảng 6: Cảm xúc vị thành niên sau khi thực hiện hành vi gây hấn

STT	Cảm xúc	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Xấu hổ	1,92	0,61	6
2	Phản kích/ Thích thú	2,26	0,75	3
3	Sợ hãi	2,60	0,88	2
4	Lo lắng/ bất an	2,93	1,06	1
5	Chán ghét	2,18	0,72	5
6	Thỏa mãn	2,21	0,87	4
Trung bình chung		2.35		

Kết quả thống kê cho thấy các cảm xúc xuất hiện sau khi thực hiện hành vi gây hấn của vị thành niên đều nằm ở mức thỉnh thoảng, hiếm khi. Cảm xúc có điểm trung bình cao nhất là “lo lắng/ bất an” (2.93) và cảm xúc có điểm trung bình thấp nhất là “xấu hổ” (1.92).

Sau khi thực hiện hành vi gây hấn, vị thành niên thỉnh thoảng xuất hiện cảm xúc “lo lắng/ bất an” vì lo sợ “*bị trả đũa hay bị trừng phạt vào lúc khác*” (TH 06, TH 08).

Vị thành niên có hoàn cảnh đặc biệt hiếm khi xuất hiện cảm xúc “xấu hổ”. Các em dường như không nhận thức được những biểu hiện của mình là gây hấn, làm tổn thương người khác mà cho đó là các phản ứng bình thường trong cuộc sống. Điều này có thể lý giải từ hoàn cảnh đặc biệt với môi trường sống phức tạp, cuộc sống đã phần nào ảnh hưởng đến cách ứng xử của chính các em. Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy điều này “*Em nghĩ việc đẩy nó hay quăng đồ của nó là bình thường, ở nhà em khi mọi người bực bội, tức giận cũng làm như vậy*” (TH 02, TH09). Gây hấn là kết quả của sự bất chước và học hỏi xã hội, phần lớn các ứng xử của con người có được là do bắt chước. Nếu bố mẹ, thầy cô giáo tỏ ra hung hãn thì trẻ sẽ mau chóng bắt chước và thấy hành vi đó là bình thường. Cá nhân sống trong môi trường có nhiều yếu tố bạo lực sẽ có nguy cơ cao thực hiện các hành vi bạo lực, hành vi gây hấn sau này (dẫn theo Lưu Song Hà, 2004). Nghiên cứu của Catherine Blaya thuộc đại học Bordeaux 2 (Pháp) cho thấy khoảng 20% đến 40% các em học sinh là nạn nhân của hành vi gây hấn có xu hướng thực hiện hành vi gây hấn mà các

em đã từng phải chịu đựng nhằm vào các bạn khác (Catherine Blaya, 2016). Đây là điều chúng ta cần phải đặc biệt quan tâm khi vấn đề bạo lực ở tuổi vị thành niên ngày càng gia tăng.

Dùng kiểm nghiệm T-test, Anova thấy có sự khác biệt về giới tính, tình trạng đi học, mối liên hệ với gia đình và cảm xúc sau khi thực hiện hành vi gây hấn ở bảng sau:

Bảng 7: So sánh cảm xúc sau khi gây hấn hành vi theo các tiêu chí

Cảm xúc	Tiêu chí		ĐTB	ĐLC	P
Lo lắng/ bất an	Giới tính	Nam	2,56	0,90	0,001
		Nữ	3,30	1,22	
Phản kích/ thích thú	Giới tính	Nam	2,54	0,82	0,03
		Nữ	1,98	0,69	
Phản kích/ thích thú	Tình trạng đi học	Hoàn toàn không đi học	2,81	1,02	0,03
		Còn đi học	1,70	0,52	
		Đã nghỉ học	2,28	0,74	
Xấu hổ	Mối quan hệ với gia đình	Tự kiếm sống và không trở về với gia đình (hoặc không có gia đình)	1,62	0,50	0,002
		Tự kiếm sống và trở về với gia đình	2,22	0,72	

Sau khi gây hấn, biểu hiện cảm xúc “lo lắng/ bất an” ở vị thành niên nữ có điểm trung bình cao hơn nam, cảm xúc “lo lắng/ bất an” của nữ ở mức bình thường, trong khi nam ở mức hiếm khi. Nhưng nam lại có trung bình về cảm xúc “phản kích/ thích thú” cao hơn so với nữ.

Đồng thời, kết quả cũng cho thấy có sự khác biệt trong tình trạng đi học và biểu hiện cảm xúc “phản kích/ thích thú” sau khi gây hấn ở vị thành niên có hoàn cảnh đặc biệt. Điều này cho thấy “phản kích/ thích thú” xuất hiện ở các em hoàn toàn không được đến trường cao hơn so với các em có đi học (nhưng đã nghỉ) và còn đi học thể hiện qua các giá trị trung bình giảm dần 2.81 -> 2.28 -> 1.70. Ở vị thành niên còn đi học không có cảm

xúc “phản kích/ thích thú” sau khi gây hấn. Tần suất bỏ học, việc dừng học cũng là các chỉ báo về nguyên nhân của hành vi gây hấn (Schiraldi, Vincent, & Ziedenberg, Jason, 2001).

Ngoài ra, cũng có sự khác biệt trong mối quan hệ với gia đình và cảm xúc “xấu hổ” qua mức ý nghĩa 0.002. Vị thành niên tự kiếm sống và không trở về với gia đình (hoặc không có gia đình) không xuất hiện cảm xúc “xấu hổ” sau khi gây hấn, trong khi ở vị thành niên tự kiếm sống và trở về với gia đình cảm xúc này ở mức hiếm khi.

4. Kết luận

Gây hấn lời nói và gây hấn hành vi của vị thành niên có hoàn cảnh đặc biệt ở mức thỉnh thoảng. Hành vi gây hấn và cảm xúc của vị thành niên trong khi thực hiện hành vi gây hấn có mối tương quan theo chiều thuận và có ý nghĩa thống kê. Cảm xúc “tức giận”, “chán ghét” xuất hiện ở vị thành niên càng cao thì càng nhiều hành vi gây hấn.

Vị thành niên có hoàn cảnh đặc biệt xuất hiện nhiều cảm xúc khác nhau trong khi thực hiện hành vi gây hấn và sau khi thực hiện hành vi gây hấn. Trong đó, cảm xúc “tức giận”, “chán ghét” thường xuyên xuất hiện trong khi gây hấn và sau khi gây hấn, cảm xúc “lo lắng/ bất an”, “sợ hãi” thỉnh thoảng xuất hiện, hiếm khi có cảm xúc “xấu hổ”.

Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa thực tiễn đối với hoạt động hỗ trợ và phòng ngừa phù hợp cho vị thành niên có hoàn cảnh đặc biệt, nghiên cứu tạo tiền đề cho xây dựng các chương trình hỗ trợ, phòng ngừa hành vi gây hấn, bạo lực cho vị thành niên có hoàn cảnh đặc biệt.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Carroll E.Jzard, (1992). *Những cảm xúc của người*. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
2. Daniel Goleman, (2012). *Trí tuệ xúc cảm*. Nhà xuất bản Lao động Xã hội, Hà Nội.
3. Vũ Dũng, (2000). *Từ điển Tâm lý học*. Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

4. Trần Thị Minh Đức (2008-2010). *Hành vi gây hấn của học sinh trung học phổ thông*. Trung tâm hỗ trợ nghiên cứu châu Á và Quỹ cao học Hàn Quốc, Đại học Quốc gia Hà Nội.

5. Lưu Song Hà (2004). *Một số lý thuyết giải thích về hành vi lệch chuẩn của các tác giả nước ngoài*. Tạp chí Tâm lý học, số 8, tr.42 – 47.

Tài liệu tiếng Anh

6. Agnew, R. (2001). *Building on the foundation of general strain theory: Specifying the types of strain most likely to lead to crime and delinquency*. Journal of Research in Crime & Delinquency, 4,319-362.

7. Catherine Blaya (2016). *Digital uses, victimization and online aggression: A Comparative Study Between Primary School and Lower Secondary School Students in France*. European Journal on Criminal Policy and Research 22(2).

8. Dollard, J., Miller, N. E., Doob, L. W., Mowrer, O. H., & Sears, R. R. (1939). *Frustration and aggression*. New Haven: Yale Press.

9. R. S. Lazarus (1991). *Emotions and Adaptation*. New York: Oxford University Press.

10. Plutchik, R. (1991). *The Emotions*. University Press of America, Inc.

11. Schiraldi, Vincent, & Ziedenberg, Jason, (2001). *Schools and Suspensions: Self-Reported Crime and the Growing Use of Suspensions*. Justice Policy Institute Policy Brief.

12. Yudofsky, S.C., Silver, J.M., Jackson, W., Endicott, J., & Williams, D. (1986). *The Overt Aggression Scale for the objective rating of verbal and physical aggression*. The American journal of psychiatry.